TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2026/HS-ST.
Ngày: 21/5/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Chế Thị Mai.

2. Bà Trịnh Thị Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 –Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Văn Minh T, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; số căn cước công dân 062094006457; nơi cư trú: Tổ D, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Minh B, sinh năm 1968 và bà Văn Thị Hồng H, inh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 11/02/2014, bị Công an thành phố K (cũ) xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức xử phạt 750.000 đồng, theo quyết định xử phạt số 0005312.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2026, đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn A, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi ở hiện nay: Số A H, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10h00 phút, ngày 19/01/2026, khi đang ngồi uống cà phê tại quán nước trước cổng Bến xe K thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, Văn Minh T nảy sinh ý định tìm tài sản của người dân sơ hở để lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài.

Sau đó, T đi bộ vào đường N (đối diện Bến xe); khi đi, Thưởng có mang theo 01 (một) tuốc nơ vít giấu trong túi quần. Khi đi đến đoạn cầu bê tông gần cuối đường N thuộc tổ B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi; Thưởng thấy trên vỉa hè có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 của ông Bùi Văn A. Quan sát thấy không có người, T đến gần kiểm tra thấy trên ổ khóa không có chìa khóa nhưng xe không khóa cổ; Thưởng dắt xe đẩy ngược ra hướng đường P. Đẩy xe đi một đoạn, T thấy bên trái đường có một đường nhánh bê tông nên rẽ vào và đẩy xe đến một bãi đất trống. Tại đây, T lấy tuốc nơ vít đã chuẩn bị trước cạy cốp xe, kiểm tra không thấy tài sản gì có giá trị; T dùng tuốc nơ vít thảo vỏ nhựa yếm xe rồi đấu nối dây điện nguồn. Sau khi khởi động, xe nổ máy thì T vứt tuốc nơ vít vào bụi cây rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 ra hẽm I V, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi đi tìm nơi để tiêu thụ. Tuy nhiên, vì sợ bị phát hiện nên T chưa ghé tiệm sửa chữa xe nào để hỏi bán. Đến khoảng 12h00 cùng ngày, ông Bùi Văn A nghỉ trưa, ra lấy xe mô tô để về nhà thì phát hiện xe đã bị mất.

Ngày 20/01/2026, ông Bùi Văn A đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường Đ tiến hành kiểm tra, xác minh. Đến khoảng 08h00 ngày 20/01/2026, khi T đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 lưu thông trên đường V thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi tìm nơi để bán thì bị Công an phường Đ phát hiện, mời về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc, Văn Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện và tự nguyện giao nộp vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường Đ, kết luận: *01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 nhãn hiệu YAMAHA, số loại:SIRIUS, dung tích 110cm3, số khung: Y081977, số máy: J081986, màu sơn Đỏ-Đen, năm sản xuất 2014, đã qua sử dụng; thời điểm định giá 19/01/2026; giá trị tài sản là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).*

Tại Bản Cáo trạng số 102/CT-VKSKV7 ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Văn Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dụng cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi; bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với bị cáo Văn Minh T đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Văn Minh T từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét ngoài ra bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên hợp pháp.

Đối với sự vắng mặt của bị hại. Xét thấy, bị hại vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ và việc vắng mặt của bị hại không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 10h00 phút, ngày 19/01/2026, khi đang ngồi uống cà phê tại quán nước trước cổng Bến xe K thuộc phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Văn Minh T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xái cá nhân nên đã đi bộ vào đường N mục đích để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến đoạn cầu bê tông gần cuối đường N thuộc tổ B, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản nên đã lét lút lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 của anh Bùi Văn A đang dựng trên vỉa hè, tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá theo kết luận định giá là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Hành vi nói trên của bị cáo Văn Minh T đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 102/CT-VKSKV7 ngày 21/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Văn Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên được xác định là có nhân thân xấu.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, có thu nhập không ổn định và hiện đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) tuốc nơ vít Văn Minh T sử dụng cạy cốp xe và tháo vỏ nhựa bảo vệ xe để đấu nối dây điện nguồn. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 82G1-012.23 là tài sản thuộc sở hữu của anh Bùi Văn A. Ngày 30/3/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu anh Bùi Văn A là phù hợp nên không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bùi Văn A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Văn Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Minh T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt: **Bị cáo Văn Minh T** 07 *(Bảy)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Văn Minh T phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/5/2026) bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 7 – Quảng Ngãi ;
- Bị cáo và các đương sự khác;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân	Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
	Nguyễn Hữu Tiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS KV 9 – Quảng Ngãi ;
- Bị cáo và các đương sự;
- Sơ Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tiến